

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày: 15/9/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Ông Lê Văn Vẹn.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Quang Khải – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 09 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2021/QĐXXST-HS ngày 24/8/2021 đối với bị cáo:

Lê An H (H), sinh ngày 28 tháng 11 năm 1994; Nơi sinh: Tân Châu - An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (chỗ ở hiện nay): Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; con ông Lê Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; Vợ Đặng Thị Ngọc H, sinh năm 2001; có 01 con sinh năm 2020. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 03/12/2019, bị Công an phường L, thị xã T, xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện, bị cáo chưa thực hiện xong Quyết định.

Ngày 12/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, đối với Lê An H.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Lý Văn Đ, sinh năm 1963; Địa chỉ: Khóm D, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Trịnh Việt A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp H, xã T1, huyện N, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Võ Văn T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Ông Võ Văn K, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

- Ông Lê Văn T, sinh năm 1970; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

- Ông Đặng Thanh M, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

- Em Đặng Hoàng P, sinh năm 2004; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

Người đại diện theo pháp luật của em Đặng Hoàng P: Ông Đặng Thanh M, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và không có nghề nghiệp ổn định nên bị cáo Lê An H đã nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2021, bị cáo Lê An H điều khiển xe đạp đi đến nhà của em Đặng Hoàng P thuộc khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang để rủ Hoàng P đi lấy trộm tài sản. Tại đây, bị cáo H nói với em Hoàng P “cháu mày hết sữa rồi, mày chở tao xuống lấy đồ”, em Hoàng P hiểu là bị cáo H rủ em Hoàng P cùng đi lấy trộm tài sản của người khác, nên em Hoàng P đồng ý. Em Hoàng P điều khiển xe đạp chở bị cáo H đi đến trước nhà nghỉ Mai Hoàng Phúc H thuộc khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Lúc này, bị cáo H kêu em Hoàng P đứng đợi, còn bị cáo H đi vào phía bên phải (từ ngoài nhìn vào) của nhà nghỉ, nhìn thấy cửa sổ đang mở, bị cáo H trèo qua cửa sổ đi vào bên trong, thấy có một cái máy cắt sắt và một moture điện màu xám, bị cáo H lấy cây kiềm gần đó, cắt dây điện dùng để kết nối motor với máy cắt sắt, xong, bị cáo H lấy moture ném ra bên ngoài cửa sổ, rồi trèo tường ra bên ngoài và đem moture đi về hướng Hoàng P đang đứng, rồi em Hoàng P chở bị cáo H và moture điện vừa lấy trộm được đi về nhà của bị cáo H. Sau đó, bị cáo H kêu em Hoàng P đem moture vừa trộm được về nhà em Hoàng P giấu. Đến sáng ngày 11/6/2021, em Hoàng P đem moture lấy trộm được đến nhà của anh Võ Văn T để bán. Khi bán em Hoàng P nói là của người anh, cần tiền nên nhờ bán giùm, nghĩ em Hoàng P nói thật nên anh Văn T đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Số tiền bán moture điện có được, bị cáo H cho Hoàng P 100.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo H mua sữa và tã cho con của Hòa.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 12/6/2021, em Hoàng P điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 67E1-107.15 đến nhà bị cáo H chơi. Lúc này, bị cáo H nảy

sinh ý định lấy trộm moture của ông Lý Văn Đ tại khu vực cầu dẫn T thuộc khóm C, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang. Bị cáo H kêu em Hoàng P chở bị cáo đến chỗ làm của ông Đ để lấy trộm moture, em Hoàng P đồng ý. Sau đó, em Hoàng P điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 67E1-107.15 chở bị cáo H đến khu vực đường dẫn cầu T thuộc khóm C, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang lấy trộm moture của ông Đ. Khi đến nơi, bị cáo H kêu em Hoàng P dừng xe bên ngoài đợi bị cáo H, bị cáo H đi bộ vào căn nhà xây dựng chưa hoàn chỉnh lấy trộm moture của ông Đ. Sau khi lấy trộm xong, bị cáo H đem moture ra xe của em Hoàng P, em Hoàng P chở bị cáo H về nhà, em Hoàng P đem moture về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 13/6/2021, em Hoàng P đi đến gặp anh Võ Văn T, kêu bán motor vừa lấy trộm được cho Văn T, do không cần sử dụng, nên Văn T không đồng ý mua. Cùng lúc này, ông Võ Văn K (cha của Văn T) nghe thấy nên kêu em Hoàng P đem moture đến xem, do máy cắt sắt của ông Văn T thường bị hư, nên ông Văn K muốn mua để dành sử dụng, em Hoàng P đem cái moture trên đến cho ông Văn K xem, thấy còn mới nên đồng ý mua với giá 900.000 đồng, em Hoàng P đồng ý bán, lấy tiền xong, bị cáo H cho em Hoàng P 150.000 đồng. Số tiền còn lại, bị cáo H tiêu xài hết.

Ngày 03/12/2019, bị cáo Lê An H đã bị Công an phường L, thị xã T, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Hiện, bị cáo H chưa thực hiện xong quyết định xử phạt.

Ngày 12/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố Lê An H, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) moture điện, màu đen hiệu KNC MACH CON LTD MADE IN VIETNAM (đã giao trả cho Trịnh Việt A);
- 01 (một) moture điện, màu xám, không rõ nhãn hiệu (đã giao trả cho Lý Văn Đ);
- 01 (một) chiếc xe đạp, màu đỏ (đã giao trả cho Lê Văn T);
- 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 67E1-107.15 (đã giao trả cho Đặng Thanh M).

Tất cả đã qua sử dụng

Kết luận định giá tài sản số 47/KL-TTHS ngày 25/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản, trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu:

+ 01 (một) moture điện, màu đen, hiệu KNC MACH CON LTD MADEIN VIETNAM, loại 1,5 KW, 02 ngựa. Giá trị còn lại, trị giá: 400.000 đồng.

+ 01 (một) moture điện, màu xám, không rõ nhãn hiệu. Giá trị còn lại, trị giá 1.200.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTC ngày 19 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê An

H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã Tân Châu bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Bị hại ông Lý Văn Đ, anh Trịnh Việt A; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Võ Văn T, ông Võ Văn K, ông Đặng Thanh M, ông Lê Văn T và Đặng Hoàng P trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Ông Văn K và anh Văn T không yêu cầu em Hoàng P và bị cáo H phải bồi thường số tiền mà ông Văn K và anh Văn T đã trả cho em Hoàng P; Hiện, ông Đ, anh V A đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu xử lý hình sự đối với Hoàng P và Hòa. Ông Văn T đã nhận lại xe đạp; ông Thanh M đã nhận lại xe mô tô, biển kiểm soát 67E1-107.15.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai hành lấy trộm tài sản của anh V và ông Đ như đã trình bày giai đoạn điều tra, truy tố;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Võ Văn K, ông Đặng Thanh M, ông Lê Văn T, em Đặng Hoàng P, giữ nguyên ý kiến trình bày giai đoạn điều tra.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của bị hại anh A, ông Đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Văn T khác vắng mặt.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Lê An H (H) về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê An H (H) từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Đã được giao tra trong giai đoạn điều tra nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh A, ông Đ; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Văn T, ông Thanh M, không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Văn K và anh Văn T không yêu cầu Hoàng P và bị cáo H phải bồi thường số tiền mà ông Văn K và anh Văn T đã trả cho Hoàng P, nên không đề cập giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo H không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý

kiến tranh luận.

Bị cáo H nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Lê An H bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực khóm A, phường L và khóm C, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của bị hại ông Lý Văn Đ, anh Trịnh Việt A; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Văn T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- *Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Lê An H khi nhận, do cần tiền tiêu xài và không có nghề nghiệp ổn định nên bị cáo H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 10/6/2021, bị cáo Lê An H điều khiển xe đạp đi đến nhà của em Đặng Hoàng P thuộc tổ 20, khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang để rủ Hoàng P đi lấy trộm tài sản. Tại đây, bị cáo H nói với em Hoàng P “cháu mày hết sữa rồi, mày chở tao xuống lấy đồ”, em Hoàng P hiểu là bị cáo H rủ em Hoàng P cùng đi lấy trộm tài sản của người khác, nên em Hoàng P đồng ý. Em Hoàng P điều khiển xe đạp chở bị cáo H đi đến trước nhà nghỉ Mai Phúc H thuộc khóm A, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Lúc này, bị cáo H kêu em Hoàng P đứng đợi, còn bị cáo H đi vào phía bên phải (từ ngoài nhìn vào) của nhà nghỉ, nhìn thấy cửa sổ đang mở, bị cáo H trèo qua cửa sổ đi vào bên trong, thấy có một cái máy cắt sắt và một moture điện màu xám, bị cáo H lấy cây kiềm gần đó, cắt dây điện dùng để kết nối motor với máy cắt sắt, xong,

bị cáo H lấy moture ném ra bên ngoài cửa sổ, rồi trèo tường ra bên ngoài và đem moture đi về hướng Hoàng P đang đứng, rồi em Hoàng P chở bị cáo H và moture điện vừa lấy trộm được đi về nhà của bị cáo H. Sau đó, bị cáo H kêu em Hoàng P đem moture vừa trộm được về nhà em Hoàng P giấu. Đến sáng ngày 11/6/2021, em Hoàng P đem moture lấy trộm được đến nhà của anh Võ Văn T để bán. Khi bán em Hoàng P nói là của người anh, cần tiền nên nhờ bán giùm, nghĩ em Hoàng P nói thật nên anh Văn T đồng ý mua với giá 700.000 đồng. Số tiền bán moture điện có được, bị cáo H cho Hoàng P 100.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo H mua sữa và tã cho con của Hòa.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 12/6/2021, em Hoàng P điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 67E1-107.15 đến nhà bị cáo H chơi. Lúc này, bị cáo H nảy sinh ý định lấy trộm moture của ông Lý Văn Đ tại khu vực cầu dẫn T thuộc khóm C, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang. Bị cáo H kêu em Hoàng P chở bị cáo đến chỗ làm của ông Đ để lấy trộm moture, em Hoàng P đồng ý. Sau đó, em Hoàng P điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 67E1-107.15 chở bị cáo H đến khu vực đường dẫn cầu T thuộc khóm C, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang lấy trộm moture của ông Đ. Khi đến nơi, bị cáo H kêu em Hoàng P dừng xe bên ngoài đợi bị cáo H, bị cáo H đi bộ vào căn nhà xây dựng chưa hoàn chỉnh lấy trộm moture của ông Đ. Sau khi lấy trộm xong, bị cáo H đem moture ra xe của em Hoàng P, em Hoàng P chở bị cáo H về nhà, em Hoàng P đem moture về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 13/6/2021, em Hoàng P đi đến gặp anh Võ Văn T, kêu bán motor vừa lấy trộm được cho T, do không cần sử dụng, nên T không đồng ý mua. Cùng lúc này, ông Võ Văn K (cha của T) nghe thấy nên kêu em Hoàng P đem moture đến xem, do máy cắt sắt của ông T thường bị hư, nên ông Văn K muốn mua để dành sử dụng, em Hoàng P đem cái moture trên đến cho ông Văn K xem, thấy còn mới nên đồng ý mua với giá 900.000 đồng, em Hoàng P đồng ý bán, lấy tiền xong, bị cáo H cho em Hoàng P 150.000 đồng. Số tiền còn lại, bị cáo H tiêu xài hết.

Lời khai của bị cáo H có lấy trộm 01 (một) moture điện, màu đen hiệu KNC MACH CON LTD MADE IN VIETNAM của anh A và 01 (một) moture điện, màu xám, không rõ nhãn hiệu của ông Đ phù hợp với lời khai anh V, ông Đ; phù hợp lời khai các người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp biên bản tiếp nhận tin báo về tội phạm ngày 16/6/2021 do Công an phường L lập và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “trộm cắp tài sản” (chưa nộp phạt), chưa được xóa tiền sự theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 nhưng bị cáo H tiếp tục có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) moture điện, màu đen hiệu KNC MACH CON LTD MADE IN VIETNAM và 01 (một) moture điện, màu xám, không rõ nhãn hiệu, trị giá tài sản 1.600.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của anh A, ông Đ thuộc quyền sở hữu của anh A, ông Đ, bất kỳ ai

xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo H có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 52/CT-VKSTC ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Lê An H (H) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo H là thanh niên có gia đình, có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động để làm gương nuôi dạy các con và tạo thu nhập để chi phí cho bản thân và phụ giúp gia đình. Ngược lại, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát.

[3] Hình phạt:

- Về hình phạt chính: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh ngày 12/8/2021, bị cáo H vẫn còn thường xuyên đi khỏi nhà vào lúc đêm khuya, nghi vẫn có khả năng biểu hiện trộm cắp tài sản. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 (một) moture điện, màu đen hiệu KNC MACH CON LTD MADE IN VIETNAM (đã giao trả cho Trịnh Việt A); 01 (một) moture điện, màu xám, không rõ nhãn hiệu (đã giao trả cho Lý Văn Đ); 01 (một) chiếc xe đạp, màu đỏ (đã giao trả cho Lê Văn T); 01 (một) xe mô tô, biển kiểm soát 67E1-107.15 (đã giao trả cho Đặng Thanh M), bị hại anh A, ông Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Văn T, ông Thanh M đã nhận lại tài sản giai đoạn điều tra, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh A, ông Đ đã nhận lại tài sản bị lấy trộm và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Văn K, anh Văn T, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Những vấn đề khác: Đối với em Đặng Hoàng P đã cùng với bị cáo H lấy trộm tài sản của người khác, vào các ngày 10/6/2021 và ngày 12/6/2021. Đây là hành vi phạm pháp luật, nhưng tài sản em Hoàng P lấy trộm chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an thị xã Tân Châu đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với em Hoàng P, về hành vi “Trộm cắp tài sản” là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê An H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê An H (H) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Lê An H (H) 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính, kể từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê An H (H) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Văn K, ông Văn T, ông Thanh M, em Hoàng P có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử Hoàng P thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại anh A, ông Đ và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Văn T vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương